

Số: 285/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Châu, ngày 28 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 408/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Anh Bùi Lâm Ph Th, sinh năm 1992; Nơi cư trú: số A, khu phố N Th, phường N S, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Chị Võ Thị Th T, sinh năm 1993; Nơi cư trú: tổ B, ấp C K, xã T H, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 20 tháng 7 năm 2020**.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành **ngày 20 tháng 7 năm 2020** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Bùi Lâm Ph Th và chị Võ Thị Th T**.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: **Anh Bùi Lâm Ph Th và chị Võ Thị Th T** tự nguyện thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh chị thống nhất giao 02 (Hai) con chung tên Bùi Đ Th, sinh ngày 17-10-2015 và Bùi Đ L, sinh ngày 15-6-2017 cho chị Võ Thị Th T trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Bùi Lâm Ph Th có nghĩa vụ đóng góp (cấp dưỡng) nuôi 02 (Hai) con chung cùng với chị Võ Thị Th T mỗi

tháng với số tiền 3.000.000 (Ba triệu) đồng/02 con cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian phải đóng góp (cấp dưỡng) tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- *Về tài sản chung:* Anh Bùi Lâm Ph Th và chị Võ Thị Th T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về nợ chung:* Anh Bùi Lâm Ph Th và chị Võ Thị Th T trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

- *Về án phí:* Anh Bùi Lâm Ph Th phải chịu 225.000 (Hai trăm hai mươi lăm nghìn) đồng và tự nguyện chịu thay cho chị Võ Thị Th T số tiền 75.000 (Bảy mươi lăm nghìn) đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình. Tổng cộng số tiền anh Bùi Lâm Ph Th phải chịu là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000875 ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Anh Bùi Lâm Ph Th đã nộp đủ án phí.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh (Phòng KT-NV);
- VKSND huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- CC.THADS huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh;
- **UBND nơi đăng ký kết hôn;**
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, tập quyết định.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Trần Trọng Hiếu